

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin:
phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng thông tin điện tử
tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần, giai đoạn 2021-2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Trưởng Bộ thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;

Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 994/TTr-STC ngày 30/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai, phần mềm Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần giai đoạn 2021-2024, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dịch vụ: thuê phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai, phần mềm Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần giai đoạn 2021-2024.

2. Chủ trì thuê dịch vụ: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Mục tiêu:

- Thuê dịch vụ phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần nhằm tạo hệ thống thông tin

dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) văn bản, thủ tục hành chính (TTHC), giải quyết hồ sơ, TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ người dân ngày một tốt hơn, tiết kiệm chi phí, thời gian của người dân, doanh nghiệp; tạo được hệ thống thông tin dùng chung phục vụ việc tra cứu thông tin của đảng viên, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, minh bạch hóa thông tin; đồng thời, là kênh thông tin để tiếp thu những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (qua chuyên mục Hỏi - Đáp; Đối thoại; Lắng ý kiến của cử tri) từ đó điều chỉnh hoạt động chỉ đạo điều hành, tác nghiệp.

- Phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần là địa chỉ duy nhất của tỉnh Lào Cai trên mạng Internet tích hợp hệ thống thông tin TTHC, dịch vụ công của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để công dân, tổ chức tìm hiểu, trao đổi, tương tác với chính quyền trong quá trình giải quyết các TTHC, góp phần giảm thời gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp; tạo sự liên thông giải quyết giữa các cơ quan với thẩm quyền giải quyết khác nhau ở cả 4 cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã); tạo kết nối liên thông với Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường khả năng bảo mật, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

4. Nội dung và quy mô:

Triển khai trên hạ tầng thông tin của đơn vị được lựa chọn thuê theo hình thức thuê dịch vụ CNTT: phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai, Phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần giai đoạn 2021-2024, không đầu tư hạ tầng và không mua phần mềm, bản quyền phần mềm.

a) Phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai: đảm bảo đào tạo chuyên gia công nghệ, nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật phần mềm. Triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai, phục vụ giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; kết nối liên thông với Dịch vụ hành chính công quốc gia.

Phạm vi triển khai: các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu); các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần: đảm bảo đào tạo chuyên gia công nghệ, nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật Cổng; triển khai đồng bộ, liên thông 4 cấp (tỉnh, huyện, xã và trung ương) trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh; tạo tích hợp, kết nối liên thông với Cổng TTĐT Chính phủ.

Phạm vi triển khai: các cơ quan khối Đảng và các Đảng bộ trực thuộc; các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu); các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn (đảm bảo về hạ tầng và nguồn nhân lực để vận hành).

5. Địa điểm sử dụng dịch vụ: tỉnh Lào Cai.

6. Dự toán: 6.607.170.000 đồng, trong đó:

- Chi phí thuê dịch vụ: 6.597.170.000 đồng, gồm:
 - + Phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai: 5.251.786.000 đồng;
 - + Phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Công thành phần: 1.345.384.000 đồng.
- Chi phí tư vấn: 10.000.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2021 đến hết tháng 02/2024.

(có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện các thủ tục thuê dịch vụ, ký hợp đồng theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Chủ trì thực hiện triển khai hệ thống phần mềm tại các cấp, tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và nhà cung cấp dịch vụ CNTT tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

- Hằng năm tổng hợp kinh phí thuê dịch vụ vào dự toán ngân sách của cơ quan, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính: tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh giao dự toán ngân sách cho Văn phòng UBND tỉnh để thực hiện thuê dịch vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (QĐ);
- LĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH1, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Xuân Trường

KẾ HOẠCH THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng thông tin điện tử
tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/8/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025;
- Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025;
- Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;
- Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh;
- Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;
- Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

- Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2021;

II. HIỆN TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT)

1. Hiện trạng:

a) Hiện trạng hạ tầng, trang thiết bị CNTT:

- Cấp tỉnh, cấp huyện: hạ tầng kỹ thuật CNTT của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác; hiện có 22/22 sở, ban, ngành, 9/9 huyện, thị xã, thành phố và các phòng ban chuyên môn có hệ thống mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn và kết nối Internet tốc độ cao phục vụ cho công tác, về cơ bản cán bộ, công chức toàn tỉnh đã được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn. Hệ thống mạng nội bộ, trang thiết bị đầu cuối của một số đơn vị sở, ban, ngành chưa được định kỳ bảo dưỡng

- Cấp xã: hạ tầng mạng viễn thông phủ sóng di động đến 100% trung tâm các xã, trên 95% thôn, bản. Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang kết nối và cung cấp dịch vụ đến 100% trung tâm cấp huyện, xã, phường, thị trấn, tổ dân phố, 60% kết nối đến thôn. Hạ tầng CNTT trong hệ thống chính trị từng bước được đầu tư, nâng cấp phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT.

Người dân và doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư về CNTT, số lượng máy tính, thuê bao điện thoại, Internet tăng nhanh; hầu hết các doanh nghiệp đều đã thiết lập hệ thống mạng nội bộ và kết nối Internet tốc độ cao phục vụ công tác, sản xuất, kinh doanh. Mạng Internet công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và của các cơ quan nhà nước.

b) Hiện trạng về ứng dụng CNTT:

- Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và 40 Cổng thành viên được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT từ năm 2017, hoạt động ổn định, các tính năng kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển nội dung. Đến tháng 3/2020, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, hệ thống Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai tích hợp 03 Cổng TTĐT (gồm: Tỉnh ủy - Đại biểu nhân dân - Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai) thành Cổng thông tin điện tử Lào Cai duy nhất, với 01 Cổng chính và 91 Cổng thành phần (gồm: 01 Cổng Văn phòng HĐND; 23 Cổng thành phần thuộc cơ quan khối Đảng và các Đảng bộ trực thuộc, 38 Cổng thành phần của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; 09 Cổng thành phần của các tổ chức, đoàn thể; 20 Cổng thành phần xã/phường/thị trấn). Các tính năng kỹ thuật tiếp tục được hoàn thiện và chỉnh sửa cho phù hợp với hoạt động thực tiễn. Công tác an toàn, an ninh thông tin được đảm bảo, chưa xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn an ninh thông tin. Sau 03 năm triển khai, Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai thu hút 22.070.931 lượt người truy cập, lũy kế đạt 47.908.569 lượt truy cập.

- Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến - tích hợp một cửa liên thông điện tử được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT từ năm 2017 tại địa chỉ <https://tthc.laocai.gov.vn>. Đến nay, hệ thống đã được áp dụng theo mô hình tổng thể

Khung chính quyền điện tử, sử dụng dùng chung một tài khoản duy nhất cùng với các phần mềm dùng chung khác, đã giải quyết được công tác tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính cho 100% các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn; đã tích hợp chữ ký số, phần mềm một cửa liên thông điện tử và dịch vụ công trực tuyến; kết nối, công khai triển khai tiến độ giải quyết giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tính đến ngày 16/10/2020, toàn tỉnh có 1153/2018 (57%) dịch vụ công mức độ 3, 4, trong đó cung cấp 735/2018 (36%) dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dichvucong.laocai.gov.vn); tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt 68.756/214.999 (đạt 33%).

- Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI), tạo thêm phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI đến ngày 16/10 là 109.724 hồ sơ.

c) Hiện trạng về nguồn nhân lực:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) sử dụng thành thạo máy tính trong công việc: cấp tỉnh hơn 100%, cấp huyện 90% và cấp xã 80% cán bộ công chức sử dụng thành thạo máy tính để soạn thảo văn bản, truy cập Internet và tìm kiếm, khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

- Hằng năm, cơ quan quản lý điều tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho CBCCV sử dụng các hệ thống thông tin sau khi được triển khai, tập huấn sử dụng chữ ký số, đảm bảo an toàn thông tin, ...

- 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT. Tuy nhiên, nguồn nhân lực CNTT còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng nhất là cấp huyện, cấp xã, thiếu các chuyên gia về CNTT, an toàn thông tin; nhân lực kỹ năng số trong xã hội còn hạn chế.

2. Sự cần thiết thuê dịch vụ CNTT:

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai đã luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Việc ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng: Hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về CNTT ở cấp tỉnh, cấp huyện được xác lập và từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, CNTT được ứng dụng rộng rãi, có tác dụng tích cực, đem lại hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Các hệ thống phần mềm được đồng bộ, liên thông với nhau, mặt khác các hệ thống phần mềm có thể tích hợp lên Cổng TTĐT tỉnh và công bố công khai kết quả thực hiện trên Cổng TTĐT quốc gia. Công tác chỉ đạo điều hành, giao tiếp điện tử giữa chính quyền và người dân, tổ chức, doanh nghiệp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai và công tác tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính công, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giải quyết nhanh gọn, chính xác đáp ứng các yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ, tỉnh Lào Cai đã triển khai thuê dịch vụ CNTT: phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần từ năm 2017 đến nay rất phù hợp với điều kiện của tỉnh. Hơn nữa, mỗi khi có sự thay đổi về các tính năng, kỹ thuật, quy trình xử lý công việc, nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm sửa đổi phần mềm cho phù hợp; dữ liệu được sao lưu, lưu trữ theo định kỳ, được tập trung bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

Với thực trạng nêu trên, để đáp ứng yêu cầu theo các chủ trương, định hướng mới của nhà nước, tiết giảm chi phí đầu tư ban đầu, và theo xu hướng phát triển của công nghệ thì tiếp tục triển phần mềm Hệ thống dịch vụ hành chính công và Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai theo hình thức thuê dịch vụ trong giai đoạn hiện nay là cần thiết. Ngoài ra, còn có thể tận dụng những nguồn lực bên ngoài với đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, hiệu quả hơn trong điều kiện tỉnh Lào Cai còn thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, tác nghiệp, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí; đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước của tỉnh, đồng thời quảng bá thông tin của Lào Cai đến bạn bè trong nước và quốc tế; góp phần nâng minh bạch hóa thông tin của chính quyền đối với người dân, doanh nghiệp...

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG THUÊ DỊCH VỤ

1. Mục đích:

- Thuê dịch vụ phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần nhằm tạo hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) văn bản, thủ tục hành chính (TTHC), giải quyết hồ sơ, TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ người dân ngày một tốt hơn, tiết kiệm chi phí, thời gian của người dân, doanh nghiệp; tạo được hệ thống thông tin dùng chung phục vụ việc tra cứu thông tin của đảng viên, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, minh bạch hóa thông tin; đồng thời, là kênh thông tin để tiếp thu những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (qua chuyên mục Hỏi - Đáp; Đối thoại; Lấy ý kiến của cử tri) từ đó điều chỉnh hoạt động chỉ đạo điều hành, tác nghiệp.

- Phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần là địa chỉ duy nhất của tỉnh Lào Cai trên mạng Internet tích hợp hệ thống thông tin TTHC, dịch vụ công của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để công dân, tổ chức tìm hiểu, trao đổi, tương tác với chính quyền trong quá trình giải quyết các TTHC, góp phần giảm thời gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp; tạo sự liên thông giải quyết giữa các cơ quan với thẩm quyền giải quyết khác nhau ở cả 4 cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã); tạo kết nối liên thông với Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường khả năng bảo mật, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

2. Yêu cầu chung: đảm bảo việc triển khai liên thông, đồng bộ 3 cấp trên địa bàn tỉnh, liên thông 4 cấp với trung ương; đảm bảo các yêu cầu, tính năng kỹ thuật; các yêu cầu chức năng phù hợp và thuận tiện đối với người sử dụng; đảm bảo an

toàn thông tin; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, mô hình chính quyền điện tử của trung ương và của tỉnh, công bố chuẩn kỹ thuật của phần mềm đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin có liên quan; thống nhất phiên bản phần mềm sử dụng dùng chung cho toàn tỉnh; CSDL tập trung đặt tại trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ, đồng thời được đồng bộ, sao lưu định kỳ lưu trữ dự phòng tại trung tâm mạng thông tin của tỉnh; đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho người dùng khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm sau khi được triển khai.

Đối với các cơ quan, đơn vị thụ hưởng: chủ động đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị thiết yếu để khai thác, sử dụng phần mềm; đề xuất, dự toán kinh phí thường xuyên để mua sắm máy tính, máy quét đảm bảo điều kiện để khai thác, sử dụng phần mềm; bố trí cán bộ tham gia tập huấn sử dụng và đưa vào vận hành thường xuyên phục vụ công tác cung cấp thông tin, giao tiếp với người dân, doanh nghiệp và quảng bá hình ảnh trên mạng Internet.

3. Các hạng mục chính cần thuê dịch vụ; khung thời gian xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ:

TT	Tên dịch vụ CNTT	Hạng mục chính cần thuê	Hiện trạng thuê dịch vụ	Dự kiến thời gian tới sẽ nâng cấp, thay thế hạ tầng và một số tính năng module, giải pháp tối ưu mới	Thời gian thuê
1	Phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai	<p>- Phần mềm dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (xây dựng và phát triển các tính năng phần mềm) tính theo hàng năm. (Chi phí tính theo thông tư 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí).</p> <p>- Server lưu trữ dữ liệu (số lượng là 29 block)/năm</p>	Xây dựng, phát triển, duy trì dịch vụ liên tục từ năm 2017 đến nay	<p>- HDD lưu trữ: Dự kiến sẽ nâng cấp, bổ sung thêm hạ tầng theo độ mở rộng của dữ liệu đáp ứng nhu cầu thực tiễn; Cấu hình về RAM, CPU cũng được nâng cấp lên theo từng giai đoạn để đảm bảo quá trình hoạt động của phần mềm theo nhu cầu thực tiễn.</p> <p>- Trong năm 2021 sẽ hoàn thành kiểm định cho hệ thống VNPT IGate về việc đáp ứng tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật theo Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT; Nâng cấp cơ chế quản lý giao diện, Tích hợp với Sở, ngành qua trục LGSP, Tích hợp các dịch vụ công với Cổng dịch vụ công quốc gia.</p>	36 tháng, từ 01/03/2021 đến 29/02/2024

2	Phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Công thành phần	<p>- Phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Công thành phần (xây dựng, phát triển các tính năng phần mềm) tính theo hàng năm. (theo thông tư 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí).</p> <p>- Server lưu trữ dữ liệu (29 block)/năm</p>	Xây dựng, phát triển, duy trì dịch vụ liên tục từ năm 2017 đến nay.	<p>- Dự kiến hết tháng 02/2021 sẽ thực hiện nâng cấp chức năng quản trị tài nguyên sử dụng sang 1 server lưu trữ riêng dạng Object Storage, hệ thống tự động resize và đảm bảo hiệu năng tải file; Nâng cấp cơ chế quản lý giao diện.</p> <p>- HDD lưu trữ: Dự kiến sẽ nâng cấp, bổ sung thêm hạ tầng theo độ mở rộng của dữ liệu trên hệ thống phần mềm. Cấu hình về RAM, CPU cũng được nâng cấp lên theo từng giai đoạn để đảm bảo quá trình hoạt động của phần mềm; Triển khai mô hình HA.</p>	36 tháng, từ 01/03/2021 đến 29/02/2024
---	--	---	---	---	--

4. Quy mô, phạm vi, nội dung thuê dịch vụ:

4.1. Quy mô, phạm vi:

a) Phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai: đảm bảo đào tạo chuyên giao công nghệ, nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật phần mềm. Triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai, phục vụ giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; kết nối liên thông với Dịch vụ hành chính công quốc gia.

Phạm vi triển khai: các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu); các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Công thành phần: đảm bảo đào tạo chuyên giao công nghệ, nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật Công; triển khai đồng bộ, liên thông 4 cấp (tỉnh, huyện, xã và trung ương) trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh; tạo tích hợp, kết nối liên thông với Công TTĐT Chính phủ.

Phạm vi triển khai: các cơ quan khối Đảng và các Đảng bộ trực thuộc; các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu); các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn (đảm bảo về hạ tầng và nguồn nhân lực để vận hành).

4.2. Hình thức triển khai: triển khai trên hạ tầng thông tin của đơn vị được lựa chọn thuê theo hình thức thuê dịch vụ CNTT: phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai, phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Công thành phần, giai đoạn 2021-2024, không đầu tư hạ tầng, không mua phần mềm, bản quyền phần mềm.

5. Địa điểm sử dụng dịch vụ: tỉnh Lào Cai.

6. Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai.

7. Cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ:

- Phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai: các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu); các huyện, thị xã, thành phố; toàn bộ các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Phần mềm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần: các cơ quan khối Đảng và các Đảng bộ trực thuộc; các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (nếu có yêu cầu); các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn (đảm bảo về hạ tầng và nguồn nhân lực để vận hành).

IV. CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI DỊCH VỤ

1. Đối với phần mềm Dịch vụ hành chính công:

- Về chất lượng dịch vụ: đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa điện tử theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Đảm bảo công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ, tính liên tục, liên thông, kết nối đồng bộ về ứng dụng CNTT giữa các cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, tính năng của phần mềm dịch vụ hành chính công trực tuyến và một cửa liên thông điện tử; thống nhất phiên bản phần mềm sử dụng dùng chung cho toàn tỉnh; CSDL tập trung tại Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ, đồng thời được đồng bộ, sao lưu định kỳ lưu trữ dự phòng tại Trung tâm mạng thông tin của tỉnh; đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật cho người dùng khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm sau khi được triển khai bổ sung quy trình, nâng cấp các tính năng, module mới.

- Về kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện về khả năng chuyên đổi, kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác, tích hợp dữ liệu: phần mềm được xây dựng trên nền tảng công nghệ mới, tương thích với các trình duyệt, các thiết bị di động, thiết bị thông minh... tương thích với các hệ điều hành; đảm bảo phiên bản trên thiết bị di động, thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính bảng...) có đầy đủ các tính năng như phiên bản trên máy tính, có các tùy biến hiệu quả, khả năng đáp ứng đa dạng nhu cầu người dùng; đồng bộ, sử dụng CSDL người dùng chung toàn tỉnh hiện nay đang sử dụng cho các phần mềm dùng chung của tỉnh, người sử dụng dùng chung một tài khoản duy nhất sử dụng các tài khoản dùng chung của tỉnh.

- Đáp ứng tính kế thừa: kế thừa các chức năng, tính năng tiện ích của hệ thống, đã triển khai (chỉnh sửa file trực tuyến, hồ sơ công việc, tìm kiếm, đồng bộ CSDL người dùng chung của tỉnh...).

- Chuyển đổi, kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu: tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật về kết nối, liên thông, tích hợp theo quy định hiện hành; công bố chuẩn kỹ thuật của phần mềm đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin liên quan, các phần mềm dùng chung của tỉnh; tuân thủ kết nối, liên thông khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, Trục kết nối chính quyền điện tử của tỉnh; đảm bảo tích hợp, kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của bên thứ 3;

- Chuyển đổi CSDL từ hệ thống cũ sang hệ thống mới; lưu trữ dữ liệu dự phòng trên hệ thống mạng thông tin của tỉnh; liên thông 4 cấp (tỉnh, huyện, xã và kết nối với trung ương) theo yêu cầu.

- Đảm bảo cung cấp tài nguyên, dịch vụ (hạ tầng kỹ thuật trang thiết bị, CADL, đường truyền...) cho việc tích hợp, triển khai sử dụng các ứng dụng có liên quan giúp tối ưu hóa phần mềm dịch vụ hành chính công như việc bóc tách thông tin tự động các trường văn bản, số hóa văn bản đảm bảo tìm kiếm toàn văn, tích hợp chữ ký số, mạng xã hội,... theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thuê dịch vụ.

- Thường xuyên nâng cấp, cập nhật các chức năng, tính năng hữu ích, thông dụng, hiện đại và cung cấp dịch vụ tiện ích cho người sử dụng, đáp ứng yêu cầu chung của người sử dụng.

- Trong quá trình thuê dịch vụ, bên thuê không phải trả thêm các chi phí phát sinh trong khai thác sử dụng phần mềm, như: tăng dung lượng của dữ liệu lưu trữ, tăng dung lượng CSDL lưu trữ trên hệ thống lưu trữ dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ; tăng thời gian lưu trữ, sao lưu, chuyển đổi dữ liệu; điều chỉnh phần mềm tích hợp phần mềm bên thứ 3 triển khai cho tỉnh; đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ,...

- Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ phần mềm dịch vụ hành chính công là tài sản thuộc sở hữu của bên thuê, do bên thuê đặt hàng; đảm bảo việc chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm đảm bảo khả năng tích hợp, mở rộng của dịch vụ hành chính công với các phần mềm, hệ thống do bên thứ 3 cung cấp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thuê dịch vụ.

- Về an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu: đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. Phần mềm đã sử dụng các giải pháp để đảm bảo an ninh thông tin theo chuẩn Top 10 OWASP 2013. Đơn vị cung cấp dịch vụ trong giai đoạn này phải đảm bảo an toàn thông tin, về thông tin người dùng, CSDL người dùng, CSDL hệ thống phần mềm, dữ liệu, thông tin trao đổi trong nội bộ cơ quan và trao đổi giữa các cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số

điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; và tiêu chuẩn quốc gia TCVN11930:2017 về CNTT - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Mọi hành động lộ lọt hay cung cấp thông tin cho bên thứ 3 là vi phạm pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin và đơn vị cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường theo các quy định hiện hành.

- Phương án triển khai phải đảm bảo hợp lý, hiệu quả không gây ảnh hưởng đến việc hoạt động thường xuyên của các đầu mối triển khai. Duy trì hoạt động 24/24h hệ thống, đảm bảo khắc phục các sự cố (nếu có) sau 60 phút.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyên giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

2. Đối với phần mềm Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần:

- Về chất lượng dịch vụ CNTT: Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần (Cổng TTĐT VnPortal) được chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả, được đo kiểm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước; Công văn số 310/BTTTT-ƯDCNTT ngày 10/02/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chí đánh giá Cổng TTĐT của cơ quan quản lý nhà nước; Công văn số 1654/BTTTT-ƯDCNTT ngày 27/5/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho hệ thống Cổng TTĐT; Công văn số 3386/BTTTT-ƯDCNTT ngày 23/10/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung, điều chỉnh một số điểm tại công văn số 1654/BTTTT-ƯDCNTT.

- Đáp ứng tính kế thừa: kế thừa các chức năng, tính năng tiện ích của hệ thống đã triển khai, như: tùy chỉnh giao diện, tạo kênh thông tin mới, tìm kiếm, phân quyền người dùng theo mô hình 3 bước,... áp dụng đảm bảo phù hợp với nhu cầu người dùng trên phiên bản máy tính và điện thoại thông minh, tương thích với nhiều hệ điều hành. Đảm bảo phiên bản triển thiết bị di động, thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính bảng,...) có đầy đủ các tính năng như phiên bản trên máy tính.

- Đồng bộ, sử dụng CSDL người dùng chung hiện đang sử dụng cho các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Về kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện về khả năng chuyển đổi, kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác, tích hợp dữ liệu: đảm bảo việc triển khai kết nối, liên thông, đồng bộ 3 cấp trên địa bàn tỉnh, liên thông với trung ương; đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật về kết nối, liên thông, tích hợp theo quy định hiện hành; các yêu cầu chức năng phù hợp và thuận tiện đối với người sử dụng; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, mô hình Chính phủ điện tử của trung ương và Chính quyền điện tử của tỉnh, công bố chuẩn kỹ thuật của phần mềm đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin có liên quan; thống nhất phiên bản phần mềm sử dụng dùng chung cho toàn tỉnh.

- Chuyển đổi CSDL từ hệ thống cũ sang hệ thống mới, CSDL tập trung tại Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ, đồng thời được thực hiện sao lưu, đồng bộ CSDL của dịch vụ phần mềm để lưu trữ, dự phòng tại Trung tâm mạng thông tin của tỉnh theo định kỳ; liên thông dữ liệu 4 cấp (tỉnh, huyện, xã và kết nối với trung ương), liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin có liên quan đảm bảo sự chia sẻ, kết nối, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Thường xuyên nâng cấp, cập nhật các chức năng, tính năng hữu ích, thông dụng, hiện đại và cung cấp dịch vụ tiện ích cho người sử dụng, đáp ứng yêu cầu chung của người sử dụng dịch vụ. Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật cho người dùng khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm sau khi được triển khai bổ sung, nâng cấp các tính năng mới.

- Trong quá trình thuê dịch vụ, bên thuê không phải trả thêm các chi phí phát sinh trong khai thác sử dụng phần mềm, như: tăng dung lượng của dữ liệu lưu trữ, tăng dung lượng CSDL lưu trữ trên hệ thống lưu trữ dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ; tăng thời gian lưu trữ, sao lưu, chuyển đổi dữ liệu; điều chỉnh phần mềm tích hợp phần mềm bên thứ 3 triển khai cho tỉnh; đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ,...

- Các thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình cung cấp dịch vụ thuê phần mềm Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần là tài sản thuộc sở hữu của bên thuê, do bên thuê đặt hàng; đảm bảo việc chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để đảm bảo cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

- Về an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu: đảm bảo an toàn, bảo mật và tính riêng tư thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin và pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước (hiện phần mềm sử dụng các giải pháp để đảm bảo an ninh thông tin theo chuẩn Top 10 OWASP 2013 và hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho các Cổng/Trang thông tin điện tử tại Công văn số 2132/BTTTT-VNCERT ngày 18/07/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Đơn vị cung cấp dịch vụ trong giai đoạn này phải đảm bảo an toàn thông tin, về thông tin người dùng, CSDL người dùng, CSDL hệ thống phần mềm, dữ liệu, thông tin trao đổi trong nội bộ cơ quan và trao đổi giữa các cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền Thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN11930:2017 về CNTT - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Mọi hành động lộ lọt hay cung cấp thông tin cho bên thứ 3 là vi phạm pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin và đơn vị cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường theo các quy định hiện hành.

- Bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ, tính liên tục, liên thông, kết nối đồng bộ về ứng dụng CNTT giữa các cơ quan, đơn

vị trong toàn tỉnh và trên toàn quốc theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, tính năng của phần mềm.

- Duy trì hoạt động 24/24h hệ thống, đảm bảo khắc phục các sự cố (nếu có) sau 60 phút.

- Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ thông tin, dữ liệu và các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan nhà nước vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả khi thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

3. Yêu cầu đối với các cơ quan, đơn vị thụ hưởng: chủ động đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị thiết yếu để khai thác, sử dụng phần mềm; đề xuất, dự toán kinh phí thường xuyên để mua sắm máy tính, máy quét đảm bảo điều kiện để khai thác, sử dụng phần mềm; bố trí cán bộ tham gia tập huấn sử dụng, nâng cao kỹ năng quản trị kỹ thuật và quản lý vận hành để phần mềm được vận hành thường xuyên phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp thông tin, giao tiếp với người dân, doanh nghiệp và quảng bá hình ảnh, thương hiệu Lào Cai trên mạng Internet; thực hiện tiếp nhận, xử lý kịp thời các thủ tục hành chính công và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

4. Yêu cầu về năng lực nhà cung cấp dịch vụ:

- Năng lực chuyên môn: có ít nhất 15 kỹ sư về lập trình phần mềm trên nền web, .NET... trong đó có 10 kỹ sư có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm. 10 kỹ sư về hệ thống, bảo mật có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm, trong đó 05 kỹ sư có chứng chỉ CCNAX hoặc tương đương trở lên, 04 kỹ sư có chứng chỉ CCNP hoặc tương đương trở lên, 01 kỹ sư có chứng chỉ CCIE hoặc tương đương trở lên.

- Năng lực tài chính: có vốn điều lệ tối thiểu 100 tỷ đồng.

- Điều kiện kỹ thuật, công nghệ: có hệ thống trung tâm dữ liệu (Datacenter) được thiết kế an toàn, bảo mật, đáp ứng tải nguyên, dịch vụ (hạ tầng kỹ thuật trang thiết bị, CSDL, đường truyền,...) của trung tâm dữ liệu cho việc tích hợp, triển khai sử dụng các ứng dụng của bên thứ 3 theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thuê dịch vụ. Được chứng nhận đảm bảo an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013

- Kinh nghiệm: có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong việc xây dựng và triển khai các phần mềm Dịch vụ hành chính công, phần mềm Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thành phần hoặc các phần mềm tương tự trong các cơ quan quản lý nhà nước.

V. DỰ TOÁN, NGUỒN VỐN, THỜI GIAN THUÊ DỊCH VỤ

1. Nguồn vốn: nguồn ngân sách tỉnh.

2. Thời gian thuê dịch vụ: 36 tháng (từ tháng 3/2021 đến hết tháng 2/2024).

3. Tổng dự toán thuê dịch vụ CNTT: 6.607.170.000 đồng, trong đó:

- Chi phí thuê dịch vụ: 6.597.170.000 đồng, gồm:

+ Phần mềm Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai: 5.251.786.000 đồng;

+ Phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần: 1.345.384.000 đồng.

- Chi phí tư vấn: 10.000.000 đồng.

(dự toán kinh phí được lập theo quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì thực hiện các thủ tục thuê dịch vụ, ký kết hợp đồng và tổ chức triển khai, thực hiện việc thuê dịch vụ CNTT theo quy định tại Nghị định số 73/2019ND-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

- Thực hiện triển khai hệ thống phần mềm tại các cấp, tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn toàn tỉnh, phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai phần mềm; chủ động sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của cơ quan đảm bảo việc khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm sau khi được triển khai.

- Thực hiện tuyên truyền để triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm sau khi triển khai.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, chuẩn hóa (thêm, bớt, chỉnh sửa nội dung, tính năng, module, quy trình... đáp ứng nhu cầu ứng dụng thực tiễn).

- Hằng năm tổng hợp kinh phí thuê dịch vụ CNTT vào dự toán ngân sách của cơ quan, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và nhà cung cấp dịch vụ CNTT, tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh nội dung, giải pháp để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao nhất.

- Hướng dẫn, giám sát, thẩm định, đánh giá và yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo về mặt kỹ thuật, công nghệ, an toàn an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT; đôn đốc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: tổng hợp nhu cầu kinh phí, thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí thuê dịch vụ CNTT: phần mềm Dịch vụ hành chính công của tỉnh Lào Cai, phần mềm Công TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thành phần giai

đoạn 2021-2024 theo quy định; hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định của nhà nước.

3. Thủ trưởng các cơ quan khối Đảng, các Đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã:

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai, duy trì vận hành các hệ thống phần mềm tại cơ quan, đơn vị; phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai, vận hành phần mềm; chủ động sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo việc khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm sau khi tiếp tục được triển khai.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, chuẩn hoá (thêm, bớt, chỉnh sửa nội dung, chức năng, quy trình...) của TTHC, phối hợp với các đơn vị triển khai tiến hành cập nhật mới các quy trình TTHC trên phần mềm dịch vụ hành chính công; rà soát cập nhật thông tin, CSDL đầy đủ, kịp thời, tiếp nhận và trả lời các câu hỏi của công dân gửi đến trên chuyên mục Hỏi - Đáp trên các Cổng thành phần theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; Quy chế số 25-QC/TU ngày 21/9/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức, quản lý hoạt động Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các Cổng thông tin điện tử thành phần. Nâng cao khả năng khai thác các tính năng tiện ích của phần mềm dịch vụ hành chính công; tăng cường tiếp nhận và xử lý các hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhanh, đảm bảo tiến độ theo đúng quy định.

- Tăng cường sử dụng Cổng TTĐT và dịch vụ hành chính công để minh bạch thông tin từ phía chính quyền, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp; tiếp thu ý kiến của người dân, nâng cao, khai thác các tính năng tiện ích của các phần mềm trên./.